

Số: /BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(*Tính đến 15 giờ 00 ngày 05/12/2021*)

Từ 15 giờ ngày 04/12/2021 đến 15 giờ ngày 05/12/2021: **81 ca mắc mới.**

STT	Tên BN	Mã BN	Năm sinh	Giới tính	Chỗ ở hiện nay	Đối tượng
1. Ca bệnh cộng đồng: 12 ca						
1.	Đ.T.Đ	1307225	2003	Nữ	Gò Ra, Sơn Thành, Sơn Hà	Xét nghiệm cộng đồng
2.	P.T.H	1307257	1974	Nữ	Tổ 4, phường Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
3.	P.H.H	1307300	2002	Nam	Tổ 4, phường Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
4.	P.T.D	1307301	1989	Nữ	Tổ 4, phường Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
5.	Đ.T.Q.T	1307302	1998	Nữ	Tổ 4, phường Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
6.	Đ.T.T	1307303	2001	Nam	Tổ 4, phường Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
7.	N.T.T	1307304	1999	Nữ	Tổ 4, phường Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
8.	N.V.L	1307305	2004	Nam	Tổ 4, phường Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
9.	N.T.K.L	1307286	1984	Nữ	Thủy Thạch, Phố Cường, Đức Phổ	Xét nghiệm cộng đồng
10.	V.H.N	1307287	2009	Nam	Thủy Thạch, Phố Cường, Đức Phổ	Xét nghiệm cộng đồng
11.	V.H.V	1307288	2013	Nam	Thủy Thạch, Phố Cường, Đức Phổ	Xét nghiệm cộng đồng
12.	L.T.C	1307289	1930	Nữ	Thủy Thạch, Phố Cường, Đức Phổ	Xét nghiệm cộng đồng
2. Khu phong tỏa Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà : 21 ca						
13.	Đ.V.H	1307231	2006	Nam	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
14.	Đ.T.N	1307232	1955	Nữ	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1

15.	Đ.V.D	1307233	2000	Nam	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
16.	Đ.T.C	1307234	1989	Nữ	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
17.	Đ.T.S	1307235	1985	Nữ	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
18.	Đ.T.N	1307236	2009	Nữ	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
19.	Đ.B	1307237	1984	Nam	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
20.	Đ.T.B	1307238	1987	Nữ	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
21.	Đ.V.N	1307239	2000	Nam	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
22.	Đ.M.T	1307240	2019	Nam	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
23.	Đ.T.D	1307241	2004	Nữ	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
24.	Đ.T.D	1307242	2010	Nữ	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
25.	Đ.V.A	1307243	1984	Nam	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
26.	Đ.T.T	1307244	1978	Nữ	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
27.	Đ.T.H	1307245	2008	Nữ	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
28.	Đ.T	1307246	1986	Nam	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
29.	Đ.V.H	1307247	2013	Nam	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
30.	Đ.T.Q	1307248	2008	Nữ	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
31.	Đ.T.R	1307249	1943	Nữ	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
32.	Đ.T.T	1307251	1980	Nữ	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
33.	Đ.V.V	1307252	1981	Nam	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	Xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1

3. Khu phong tỏa Trường Biện, Trà Tân, Trà Bồng: 01 ca

34.	H.V.N	1307277	2010	Nam	Tổ 10, Trường Biện, Trà Tân, Trà Bồng	F1 BN 1276385, xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
-----	-------	---------	------	-----	---------------------------------------	---

4. Khu phong tỏa khu tập thể dầu khí, An Lộc, Bình Trị, Bình Sơn: 05 ca

35.	N.Đ.K	1307260	2013	Nam	Khu tập thể dầu khí, An Lộc, Bình Trị, Bình Sơn.	F1 BN 1276377, xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
36.	V.T.T	1307261	1983	Nữ	Khu tập thể dầu khí, An Lộc, Bình Trị, Bình Sơn	F1 BN 1276377, xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
37.	N.T.H	1307262	1960	Nữ	Khu tập thể dầu khí, An Lộc, Bình Trị, Bình Sơn	F1 BN 1276377, xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
38.	H.T.V	1307282	1982	Nữ	Khu tập thể dầu khí, Bình Trị, Bình Sơn	F1 BN 1276377, xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
39.	N.Đ.C	1307283	2011	Nam	Khu tập thể dầu khí, Bình Trị, Bình Sơn	F1 BN 1276377, xét nghiệm trong khu phong tỏa lần 1
5. Xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà: 05 ca						
40.	Đ.B	1307250	1970	Nam	Ka La, Sơn Linh, Sơn Hà	F1 BN 1219985, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
41.	Đ.T.M.T	1307253	1991	Nữ	Trường Khay, Sơn Hạ, Sơn Hà	F1 BN 1205880, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
42.	L.T.V	1307273	1977	Nữ	An Kỳ, Tịnh Kỳ, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1307271, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
43.	N.C.L	1307274	1979	Nam	An Kỳ, Tịnh Kỳ, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1307271, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
44.	P.H.T	1307280	2007	Nam	Mang Biều, Ba Tiêu, Ba Tơ	F1 BN 1307275, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
6. KCL Trường HNDN-GDTEX huyện Sơn Hà: 02 ca						
45.	Đ.T.S	1307254	1984	Nữ	Kà Tu, Sơn Hạ, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trường HNDN- GDTEX huyện Sơn Hà lần 1
46.	Đ.K.R	1307255	1962	Nam	Hà Thành, Sơn Thành, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trường HNDN- GDTEX huyện Sơn Hà lần 1
7. KCL UBND xã Trà Tân: 02 ca						
47.	N.T.T	1307258	1985	Nữ	Tổ 13 Trường Giang, Trà Tân, Trà Bồng	F1 BN 1219975, xét nghiệm trong KCL UBND xã Trà Tân lần 3
48.	Đ.V.T	1307259	1970	Nam	Tổ 16, Trường Giang,	F1 BN 1219975, xét nghiệm

					Trà Tân, Trà Bồng	trong KCL UBND xã Trà Tân lần 3
8. KCL Khách sạn Sông Trà: 03 ca						
49.	N.T.A	1307263	1947	Nữ	Thôn 2, Nghĩa Đồng, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1205871 (bà), xét nghiệm trong KCL Khách sạn Sông Trà lần 3
50.	N.T.T.H	1307264	1960	Nữ	Thôn 2, Nghĩa Đồng, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1205871 (bà ngoại), xét nghiệm trong KCL Khách sạn Sông Trà lần 3
51.	Đ.T.H.N	1307265	1995	Nữ	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1249407, xét nghiệm trong KCL Khách sạn Sông Trà lần 2
9. KCL Trường Đại học Công nghiệp TPHCM phân hiệu Quảng Ngãi: 02 ca						
52.	P.Đ.L	1307267	1958	Nam	Đoàn Kết, Tịnh Ân Đông, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1219976, xét nghiệm trong KCL Trường Đại học Công nghiệp TPHCM phân hiệu Quảng Ngãi lần 4
53.	Đ.M.T	1307268	1963	Nam	Phổ An, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1006014, xét nghiệm trong KCL Trường Đại học CN 4.
10. KCL Trường Dân tộc nội trú tỉnh: 02 ca						
54.	N.T.T	1307269	1956	Nam	Phú Bình, Tịnh Châu, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1042941, xét nghiệm trong KCL Trường Dân tộc nội trú tỉnh lần 4
55.	T.T.T.N	1307270	1990	Nữ	An Lộc, Tịnh Long, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1090389, xét nghiệm trong KCL Trường Dân tộc nội trú tỉnh lần 4
11. KCL TTTTVH huyện Ba Tơ: 02 ca						
56.	P.T.T	1307281	1979	Nữ	Làng Trui, Ba Tiêu, Ba Tơ	F1 BN 1276374 (mẹ), xét nghiệm trong KCL TTTTVH huyện Ba Tơ lần 1
57.	L.T.L	1307226	1996	Nam	Gò Lê, Ba Dinh, Ba Tơ	F1 BN 1177020, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà văn hóa Trung tâm huyện Ba Tơ lần 2
12. KCL Trường Mầm non Phổ Phong: 01 ca						
58.	B.T.M.T	1307296	1977	Nữ	KDC số 3, An Phổ, Phổ An, Đức Phổ	F1 BN 1102369, xét nghiệm trong KCL Trường Mầm non Phổ Phong lần 2

13. KCL Trường GDDN-GDTEX huyện Trà Bồng: 03 ca						
59.	H.T.N	1307297	1979	Nữ	Tổ 10, Trường Biện, Trà Tân, Trà Bồng	F1 BN 1163166, xét nghiệm trong KCL Trường GDDN- GDTEX huyện Trà Bồng lần 2
60.	Đ.T.H	1307298	1983	Nữ	Tổ 10, Trường Biện, Trà Tân, Trà Bồng	F1 BN 1163166, xét nghiệm trong KCL Trường GDDN- GDTEX huyện Trà Bồng lần 2
61.	Đ.T.T	1307299	1985	Nữ	Tổ 12, Trường Biện, Trà Tân, Trà Bồng	F1 BN 1220002, xét nghiệm trong KCL tại Trường GDDN- GDTEX huyện Trà Bồng lần 1
14. Ngoại tỉnh về: 20 ca						
62.	N.T.U	1307227	1994	Nam	Đội 16, Đông Trúc Lâm, Hành Nhân, Nghĩa Hành.	Bình Định về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
63.	H.T.N	1307228	1988	Nam	Đội 16, Đông Trúc Lâm, Hành Nhân, Nghĩa Hành	Bình Định về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
64.	N.D.S	1307229	1985	Nam	Đội 16, Đông Trúc Lâm, Hành Nhân, Nghĩa Hành	Bình Định về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
65.	T.N.T	1307230	1994	Nam	Đội 16, Đông Trúc Lâm, Hành Nhân, Nghĩa Hành	Bình Định về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
66.	Đ.T.C	1307290	1962	Nữ	Tuyết Diêm 3, Bình Thuận, Bình Sơn	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
67.	H.H	1307291	1971	Nam	An Ba, Hành Thịnh, Nghĩa Hành	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
68.	N.T.L.T	1307292	1993	Nữ	Thạch Trụ Tây, Đức Lân, Mộ Đức	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
69.	H.T.K.Y	1307293	1962	Nữ	TDP 1, Thị trấn Mộ Đức, Mộ Đức	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà nghi Công Truyền lần 1
70.	Đ.V.D	1307294	1968	Nam	Nam Phước, Phố Vinh, Đức Phổ	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
71.	D.T.T	1307295	1998	Nữ	Nam Phước, Phố Vinh, Đức Phổ.	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
72.	N.T.K.G	1307278	2000	Nữ	Xóm 1, Phước Thọ, Bình Phước, Bình Sơn.	Bình Dương về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
73.	L.N.H	1307279	1979	Nam	Khu dịch vụ Bình Sơn, Bình Thuận, Bình Sơn	TPHCM về, xét nghiệm trong KCL Khu dịch vụ Bình Sơn- Bình Thuận lần 1

74.	N.T.H	1307266	1995	Nam	Tân Hy, Bình Đông, Bình Sơn	TPHCM về, xét nghiệm trong KCL Trường Đại học Công nghiệp TPHCM phân hiệu Quảng Ngãi lần 3
75.	Đ.V.T	1307284	2000	Nam	Làng Bò, Di Lăng, Sơn Hà	Bình Dương về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
76.	Đ.T.M	1307285	2001	Nữ	Đèo Ron, Sơn Hạ, Sơn Hà	Bình Dương về, xét nghiệm trong KCL Trường HNDN-GDTEX huyện Sơn Hà lần 1
77.	P.V.T	1307275	2007	Nam	Làng Trui, Ba Tiêu, Ba Tơ	Lâm Đồng về, xét nghiệm trong KCL Trường TH&THCS Ba Tiêu lần 1
78.	T.T.D.T	1307271	1991	Nữ	An Kỳ, Tịnh Kỳ, TP Quảng Ngãi	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
79.	V.M.H	1307272	2017	Nam	An Kỳ, Tịnh Kỳ, TP Quảng Ngãi	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
80.	N.Y.T	1307256	1984	Nam	Đội 3, Vạn An 3, Nghĩa Thương, Tư Nghĩa	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
81.	T.T.T	1307276	1990	Nữ	Mỹ Long Tây, Bình Minh, Bình Sơn	F1 BN 1205865 (mẹ), từ TPHCM về, xét nghiệm trong KCL Bệnh viện điều trị COVID CS1 lần 2

Bệnh nhân tử vong ngày 05/12/2021: 01 bệnh nhân.

- Bệnh nhân tử vong: Đ.C.T, mã số BN: 1111986, Tuổi: 29, Chỗ ở hiện nay: xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Chẩn đoán tử vong: Nhiễm Sars CoV2 mức độ nguy kịch/ Bội nhiễm phổi/ Suy thận mạn/ Tăng huyết áp/suy tim/Toan chuyển hóa.

I. Tổng hợp tình hình dịch bệnh COVID-19

- Số ca mắc COVID-19 tại tỉnh từ ngày 01/01/2021 đến nay: **3.036** ca bệnh.

- Số ca mắc COVID-19 tại tỉnh từ ngày 26/6/2021 đến nay: **3.035** ca bệnh. Trong đó: Số ca hiện đang điều trị: **747** ca bệnh; Số ca khỏi bệnh: **2.270** ca bệnh; Tổng số bệnh nhân tử vong: 18.

- Hoạt động truy vết từ ngày 26/6/2021 đến nay đã xác định: 11.266 trường hợp F1, 32.592 trường hợp F2.

- Đang cách ly tập trung: 1.925 người (1.700 người F1, người từ vùng dịch: 225).

- Đang cách ly tại nhà: 6.167 người.

- Công tác thu dung, điều trị:

Cơ sở điều trị	Số bệnh nhân vào viện trong ngày	Số bệnh nhân ra viện (khỏi bệnh) trong ngày	Tổng số bệnh nhân hiện có	Phân loại (số lượng, %)				
				Không triệu chứng	Nhẹ	Vừa	Nặng	Nguy kịch
Cơ sở 1	9	24	190	78 (41,0%)	105 (55,3%)	7 (3,7%)	0	0
Cơ sở 2	0	0	98	0	68 (69,4%)	20 (20,4%)	9 (9,2%)	1 (1,0%)
Cơ sở 3	38	8	119	78 (65,5%)	41 (34,5%)	0	0	0
Cơ sở 4	1	0	72	45 (62,5%)	27 (37,5%)	0	0	0
Cơ sở 5	1	0	113	32 (28,3%)	81 (71,7%)	0	0	0
Cơ sở 6	18	0	67	53 (79,1%)	14 (20,9%)	0	0	0
Cơ sở 7	14	0	88	73 (82,9%)	15 (17,1%)	0	0	0
Tổng cộng	81	32	747	359 (48,1%)	351 (47,0%)	27 (3,6%)	9 (1,2%)	1 (0,1%)

- Tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:

+ Tổng số vắc xin theo Quyết định phân bổ của Bộ Y tế: 1.605.774 liều.

+ Tổng số vắc xin tỉnh đã nhận: 1.570.674 liều (98%).

+ Lũy tích số người tiêm ít nhất 1 mũi vắc xin: **810.722** người (đạt tỷ lệ 92,0% số người từ 18 tuổi trở lên).

+ Lũy tích số người tiêm 2 mũi vắc xin: **628.618** người (đạt tỷ lệ 71,2% số người từ 18 tuổi trở lên).

+ Số trẻ 12 – 17 tuổi đã tiêm chủng 1 mũi vắc xin: **2.399** trẻ (đạt tỷ lệ 2,0%)

II. Nhận định tình hình

1. Tình hình dịch COVID-19 tại huyện Bình Sơn, TP Quảng Ngãi, Mộ Đức, Đức Phổ, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh có diễn biến phức tạp.

Các ca bệnh cộng đồng mới Gò Ra, Sơn Thành, Sơn Hà; Tổ 4, phường Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi; Thủy Thạch, Phổ Cường, Đức Phổ cần khẩn trương khoanh vùng cách ly, xét nghiệm kịp thời bóc tách F0 và truy vết thần tốc để phát hiện sớm F1, F2 cách ly nhanh chóng.

2. Người từ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam về Quảng Ngãi từ ngày 30/9/2021 đến nay ghi nhận **397 ca bệnh** COVID-19, khả năng trong những ngày đến sẽ còn nhiều ca mắc bệnh.

3. Theo quy định của UBND tỉnh tại Công văn số 5525/UBND-KGVX ngày 19/10/2021 thì người đã tiêm vắc xin phòng COVID-19 thực hiện cách ly tại nhà, tuy nhiên thời gian vừa qua nhiều người cách ly tại nhà chưa thực hiện nghiêm túc việc cách ly tại nhà nên dễ gây ra bùng phát dịch; vì vậy cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý, giám sát chặt chẽ hơn nữa những người cách ly nhà. Những người cách ly tại nhà không thực hiện nghiêm túc quy định cách ly thì phải xử lý và cho cách ly tập trung.

III. Một số kiến nghị, đề xuất

1. Đề nghị các cơ quan truyền thông: Tăng cường và đa dạng công tác tuyên truyền vận động để người dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. Lưu ý việc người dân thực hiện khai báo y tế trung thực, thực hiện tốt 5K; khi có triệu chứng ho, sốt, đau họng, khó thở, mất vị giác, khứu giác thì liên hệ y tế gần nhất để được tư vấn và xét nghiệm SARS-COV-2. Khuyến cáo người dân từ các vùng dịch nên cân nhắc khi trở về tỉnh Quảng Ngãi, và khi về tỉnh Quảng Ngãi cần khai báo trung thực và thực hiện tốt việc cách ly để tránh lây lan dịch ra cộng đồng.

2. Đề nghị các khu cách ly tập trung: thực hiện nghiêm túc Công văn số 3731/UBND-KGVX ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phòng lây nhiễm chéo SARS-CoV-2 trong các khu cách ly tập trung và Công văn số 1474/SYT-NVY ngày 30/6/2021 của Sở Y tế về phân luồng, tránh lây nhiễm chéo trong khu cách ly; Các khu cách ly chỉ nên bố trí người cách ly trong các phòng càng ít càng tốt, không quá 4 người/ phòng. Các khu cách ly, cơ sở điều trị COVID-19 quản lý chặt chẽ không cho người trong khu cách ly, cơ sở điều trị tiếp xúc với người dân bên ngoài khu cách ly, khu điều trị. Tuyệt đối không cho người không có nhiệm vụ vào khu cách ly, cơ sở điều trị COVID-19.

3. Đề nghị các địa phương

- Các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương xây dựng kế hoạch thành lập các Trạm Y tế lưu động; chuẩn bị các điều kiện điều trị F0 tại nhà khi số lượng ca bệnh tăng cao.

- Tăng cường các biện pháp giám sát dịch bệnh, kịp thời phát hiện, khoanh vùng, cách ly, truy vết nhanh nhất có thể. Xét nghiệm nhanh các vùng nguy cơ cao, vùng phong tỏa để kịp thời bóc tách F0 và truy vết thần tốc để phát

hiện sớm F1, F2 cách ly nhanh chóng. Giám sát chặt chẽ những người về từ vùng dịch.

- Tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định phòng, chống dịch của tổ chức, cá nhân nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, bến xe ... tại địa phương trong điều kiện tình thực hiện trạng thái bình thường mới về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của “Tổ COVID cộng đồng”, cần kiểm tra, rà soát những người từ vùng dịch về địa phương để có biện pháp cách ly phù hợp.

- Việc giám sát y tế, cách ly y tế tại cư trú/lưu trú phải được thực hiện nghiêm túc với sự quản lý của chính quyền địa phương, Tổ phòng, chống dịch COVID cộng đồng; thực hiện thông báo để cộng đồng biết, hỗ trợ. Các trường hợp vi phạm quy định giám sát y tế, cách ly y tế thì xử lý nghiêm theo quy định.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ đối tượng ngư dân có tiếp xúc người dân các tỉnh có dịch hoặc đi qua, buôn bán với vùng dịch ngay khi cập cảng ở Quảng Ngãi. Kiểm soát chặt chẽ đối tượng lái xe, nhất là đối tượng lái xe khách đường dài từ các tỉnh có dịch về Quảng Ngãi.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo phân bổ của Bộ Y tế và UBND tỉnh. Các địa phương rà soát những người chưa tiêm vắc xin phòng COVID -19 thì tiến hành tiêm sớm để đảm bảo 100% người từ 18 tuổi trở lên tiêm đủ hai mũi trong tháng 12/2021. Triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em 12-17 tuổi.

Sở Y tế kính báo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Các cục: QLKCB, YTDP (báo cáo);
- Viện Pasteur Nha Trang (báo cáo);
- BCĐ PC COVID-19 tỉnh;
- Trung tâm Chỉ huy PC COVID-19 tỉnh;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo TU;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Các phòng CN Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- TTYT các huyện, tx, tp;
- VP Sở đăng Website;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Minh Đức